

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU <i>Nguyễn Toàn Thi</i>	6
MĨ THUẬT THỜI CHIẾN <i>Sherry Buchanan</i>	10
ÂM VÀ DƯƠNG <i>Nam Anandaroopa Nguyen</i>	36

CỬU LONG GIANG KHÓI LỬA - KÍ HỌA VÀ THƠ (1964-1975)

Các bộ sưu tập của Họa sĩ, bộ sưu tập Nhân chứng, và bộ sưu tập của Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

THƠ LÊ ANH XUÂN, NGUYỄN DUY

KÍ HỌA ĐỜI SỐNG	44
-----------------	----

- THÁI HÀ
- LÊ HỒNG HẢI
- LÊ LAM
- NGUYỄN VĂN TRỪ
- QUÁCH PHONG

KÍ HỌA CHIẾN TRƯỜNG	162
---------------------	-----

- HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG
- PHẠM THANH TÂM

KÍ HỌA PHONG CẢNH	200
-------------------	-----

- NGUYỄN VĂN HOÀNG
- NGUYỄN THANH CHÂU

DÒNG THỜI GIAN, THAM KHẢO và THƯ MỤC	240
--------------------------------------	-----



Nguyễn Toàn Thi (ở giữa) cùng bạn bè sinh viên mỹ thuật tham dự một lớp học tại Trung ương Cục miền Nam ở Tây Ninh, đầu những năm 1960. Từ bộ sưu tập của họa sĩ.

LỜI NÓI ĐẦU

NGUYỄN TOÀN THI

Từ sau năm 1954, Hiệp định Geneva được kí kết, sông Bến Hải trở thành ranh giới cắt chia hai miền Nam, Bắc. Nhân dân miền Nam đã anh dũng chiến đấu để giành lại nền độc lập và thống nhất cho đất nước. Anh em họa sĩ chúng tôi cũng nỗ lực đóng góp hết sức mình vào công cuộc chiến đấu ấy.

Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Hội họa vùng Giải phóng đã tiếp nối truyền thống từ thời kháng chiến chống Pháp với nhiệm vụ cổ vũ cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, nhằm giành lại nền thống nhất nước nhà.

Từ Hà Nội, các nghệ sĩ đã đi theo Đường mòn Hồ Chí Minh vào chi viện cho chiến trường miền Nam, báo cáo nhận nhiệm vụ với Bộ Tư lệnh Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, sau đó được phân công đến các chiến khu khắp Đồng bằng Cửu Long Giang. Nhiều khóa học về nghệ thuật đã chính thức được mở ra để đào tạo về nghệ thuật Giải phóng cho một thế hệ nghệ sĩ mới.

Trên mảnh đất miền Nam ruột thịt thân yêu của chúng tôi, không một tấc đất nào không hằn sâu những vết thương chiến tranh khủng khiếp.

Hội họa vùng Giải phóng đã trải qua nhiều khó khăn và gian khổ. Hầu hết các họa sĩ đều rất trẻ, được đào tạo gấp rút qua trường lớp mỹ thuật ngay trong vùng Giải phóng. Từ năm 1961, nhiều khóa đào tạo hội họa không chính quy đã được mở.

Sống và chiến đấu trong lòng cách mạng, lớp họa sĩ trẻ mới được đào tạo ấy đã trở thành những chiến sĩ anh dũng, bởi họ rèn luyện và trưởng thành ngay giữa các trận đánh khốc liệt. Thấy trò chúng tôi cùng nhau kí họa và cùng nhau chiến đấu ngay trong chiến hào, cùng khắc họa những hình ảnh không thể lãng quên của cuộc kháng chiến.

Nhiều bức vẽ đã bị thất lạc, càng khiến cho những bức chúng ta còn giữ gìn được trở nên vô giá.

Năm 1970, tôi được phân công về Châu Đốc, gần biên giới Campuchia. Tôi mang theo trong hành trang tất cả những bức tranh của mình. Một ngày tháng Hai năm 1971,

LỜI NÓI ĐẦU



Nguyễn Toàn Thi, Em Kim Ba (từ tấm ảnh chân dung).

căn cứ của chúng tôi ở An Giang, gần Châu Đốc bị địch phát hiện, rồi sau đó chúng cản dữ. Tôi nấu mình dưới hầm, chờ địch rút. Gần tối, có chiếc trực thăng lượn vòng ngay trên hầm tôi ẩn nấp, tôi nghe tiếng loa phóng thanh:

“Chúng tôi thu được hai kí tài liệu của một họa sĩ Việt Cộng. Phải tìm diệt, để nó không vẽ được nữa!”

Tôi sống sót sau trận càn ấy, nhưng hầu hết những bức tranh của tôi thì không.

Cuộc sống thời chiến gian khổ, thiếu thốn vô cùng. Chúng tôi thiếu họa phẩm, thiếu cả màu vẽ. Nhưng chúng tôi vẫn sáng tác, tìm mọi cách khắc phục khó khăn. Chúng tôi kí họa nhanh bằng bút chì, bút máy, bút mực hay màu nước... trên bất kì tờ giấy nào kiếm được, kể cả trên mảnh báo cũ hay trang sổ tay.

Những tác phẩm hội họa ấy phản ánh cuộc đấu tranh anh dũng của dân tộc chúng tôi, kiên cường chiến đấu chống lại kẻ thù xâm lược, bất chấp muôn vàn gian khó, vẫn lạc quan, yêu đời. Để có được những kí họa chiến trường này, các họa sĩ đã sáng tác giữa làn đạn. Nhiều họa sĩ hi sinh khi tay vẫn cầm cọ vẽ. Những bản kí họa, những bức tranh vô giá này chính là di sản nghệ thuật của họ, gửi gắm đến tất cả nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Thành phố Hồ Chí Minh, 2008

NGUYỄN TOÀN THI (1946-2016) là họa sĩ chiến trường và Giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Trong kháng chiến chống Mỹ, ông theo học nghệ thuật tại vùng Giải phóng:

“Các lớp nghệ thuật được mở trong rừng, chúng tôi học ngoài trời cho đến khi trường của chúng tôi bị ném bom: sau đó các lớp học phải chuyển xuống địa đạo. Thầy và trò mỹ thuật chúng tôi chung một chiến hào. Chúng tôi cùng nhau chiến đấu, cùng nhau kí họa, để ghi lại những hình ảnh sống động và chân thực về cuộc sống và chiến đấu của chúng tôi trong những cánh rừng. Căn cứ của chúng tôi đâu có giống Lầu Năm Góc thu nhỏ. Các đơn vị hậu cần, bộ đội, hay các văn nghệ sĩ sinh hoạt trong những lều căng bằng ni-lông, vải bạt dưới tán cây rừng... Cứ hai, ba ngày chúng tôi lại chuyển căn cứ... Là họa sĩ du kích, tôi dấn thân vào cuộc chiến đấu. Khác những họa sĩ là dân thường...”

Những năm 1990, NGUYỄN TOÀN THI bắt đầu sưu tầm các bức vẽ thời chiến cho bảo tàng từ các thầy dạy và bạn học của ông. Trong thời gian làm Giám đốc bảo tàng, ông đã gây dựng nên một trong những bộ sưu tập nghệ thuật thời chiến lớn nhất Việt Nam, tập trung vào các nghệ sĩ đã chiến đấu và sáng tác tại vùng Giải phóng từ vĩ tuyến 17 đến đồng bằng sông Cửu Long.



Nguyễn Toàn Thi, nguyên Giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, trò chuyện với tác giả Sherry Buchanan về bộ sưu tập các tác phẩm hội họa thời chiến tranh mà ông sưu tập cho bảo tàng. *Thành phố Hồ Chí Minh, 1999*. Ảnh in.

MĨ THUẬT THỜI CHIẾN

SHERRY BUCHANAN

HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ:

Hội họa trong cuộc trường kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam.

Tôi bắt đầu hành trình khám phá hội họa Việt Nam thời chiến của mình thật giản dị và tình cờ, ấy là từ bức tranh đầy cảm xúc của một họa sĩ thuộc trường phái biểu hiện - họa sĩ Trần Trung Tín⁽¹⁾. *Thiếu nữ, Súng và Hoa* với hình ảnh người con gái trẻ trung - biểu tượng cho vẻ đẹp trong ngần, cô cầm súng - biểu tượng cho tinh thần quật khởi, và đóa hoa đen - biểu tượng cho dân tộc đau chịu nhiều đau thương nhưng vẫn trường tồn. Họa sĩ Tín vẽ bức họa này để in trên một tờ báo ở Hà Nội vào năm 1972, vào thời kì thành phố bị ném bom.

Tôi là phóng viên làm việc cho một tòa soạn báo ở Hồng Kông. Tôi đến Thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp họa sĩ và tìm hiểu về tác phẩm của ông. Chuyến đi đầu tiên ấy đã khai sáng cho tôi. Những chấn thương cả về thể chất lẫn tinh thần do cuộc chiến tranh để lại vẫn còn đó đã khiến tôi bàng hoàng, sửng sốt. Nhưng đồng thời, việc phát hiện ra các họa sĩ đã sáng tác bất chấp lòng căm thù, sự tàn ác và sự hủy diệt của chiến tranh đã truyền cho tôi cảm hứng mạnh mẽ.

Trong chuyến trở lại Việt Nam năm 1988, tôi tình cờ được chiêm ngưỡng những bức họa trữ tình tuyệt đẹp về Việt Nam, do chính các họa sĩ chiến trường của Quân đội Nhân dân Việt Nam sáng tác.

Hôm ấy, tôi tình cờ kẹt lại trong Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh sau giờ mở cửa. Tòa nhà theo phong cách tân *baroque* này từng là một dinh thự tuyệt đẹp.

(1) Sherry Buchanan, Trần Trung Tín: Tranh và thơ từ Việt Nam (London: Asia Ink, 2002) danh mục cho triển lãm của Bảo tàng Anh, Trần Trung Tín: Kí ức chiến tranh, 2002.

Nhưng lúc ấy sơn tường đã bong tróc, bóng đèn trần trụi không có chao, cả tòa nhà không có máy lạnh. Không hề muốn ngủ qua đêm tại đó, nên tôi lang thang khắp các gian trưng bày không một bóng người, hi vọng tìm thấy cánh cửa sổ nào còn mở để thoát thân, mà không sao tìm được.

Trong một phòng trưng bày có phần thiếu sáng, tôi bỗng như bị hấp hồn, một bức tranh màu nước lãng mạn họa cảnh hoàng hôn tuyệt đẹp. Bức tranh ấy có tên *Qua sông Ba Thắc*⁽¹⁾, vẽ năm 1971, tả cảnh những chiến sĩ Giải phóng quân đang trên đường ra trận. Tất cả các bức tranh trưng bày trong căn phòng ấy đều tuyệt đẹp: chân dung những chiến sĩ Giải phóng quân, những bà má miền Nam, các em nhỏ, phong cảnh đồng bằng Cửu Long Giang tươi tốt hay hoang tàn, cảnh thôn ấp, cảnh sinh hoạt đầm ấm tại căn cứ kháng chiến.

Tôi không sao rời mắt khỏi những hình ảnh hoàn toàn xa lạ với hình ảnh kẻ thù bị coi như quỷ dữ trong nền văn hóa đương đại Hoa Kỳ - những tên “gook” trôi lên từ hầm hố sâu thẳm đen ngòm khi đêm xuống, thăm sát những chàng trai Mỹ, “their parts stuffed down their throats”, hành động tàn bạo mà một bài báo trên tạp chí *TIME* năm 1965 cáo buộc.

Thời đó, những tác phẩm hội họa thời chiến được biết đến bên ngoài Việt Nam chỉ là những tranh tuyên truyền cổ động theo phong cách hiện thực xã hội chủ nghĩa nhằm khích lệ tinh thần quyết chiến, quyết thắng.

Nhưng còn đây, những tờ tranh mỏng mảnh trong những cuốn sổ tay này thể hiện tâm tính hiền hòa, an nhiên và nhân hậu. Những bức tranh gợi lên trong lòng người xem cảm giác tôn trọng. Khi đó, dẫu còn chưa biết những tác giả này là ai, nhưng tôi đã vô cùng xúc động trước những tài năng đã sáng tạo nên những bức tranh màu nước duyên dáng ngay dưới bom rơi đạn lửa, dưới những trận bom *napalm*. Hành động sáng tạo nghệ thuật dưới lửa đạn ấy hoàn toàn đối lập với hủy diệt và bạo tàn: nghệ thuật hội họa, hành động sáng tạo của người họa sĩ, chính là sự phản kháng, chống lại sự man rợ và tàn bạo đó.

Kinh ngạc trước điều mình vừa khám phá, tôi quay lại cửa chính bảo tàng, ra sức đập mạnh vào kính của cánh cửa có những thanh sắt đồ sộ, hi vọng ai đó chú ý tới mình. Cuối cùng thì cũng có nhân viên bảo vệ xuất hiện, ông mở cổng cho tôi ra.

Tối hôm đó, tôi gặp Nam tại Acocalypse Now, quán *bar* mang tên bộ phim Mỹ đã vạch trần chủ nghĩa tàn bạo điên rồ mà người Mỹ gây ra trong cuộc chiến. Quán *bar* ấy ở ngay giữa lòng thành phố. Tôi kể Nam nghe về khám phá tươi mới của mình ở bảo tàng lúc ban chiều. Sự tò mò dẫn chúng tôi tới quyết định, tìm gặp các họa sĩ Việt Nam, để nghe họ chia sẻ các câu chuyện và cách nhìn của họ trong cuộc chiến.

(1) Sông Hậu, một nhánh sông Cửu Long.

Những họa sĩ đó là ai? Họ có được đào tạo bài bản không? Có còn những bộ sưu tập nào khác nữa lưu giữ được sau chiến tranh và những năm tháng khó khăn thời hậu chiến không? Có bao nhiêu họa sĩ chiến trường? Họ sống ở đâu, đã sáng tác như thế nào? Từ đâu và bằng cách nào họ có được nguồn cảm hứng để vẽ nên những hình ảnh nên thơ đến thế giữa một trong những cuộc chiến khủng khiếp nhất thời đại chúng ta? Tâm hồn phải an nhiên đến chừng nào để họ sáng tác những bức tranh phong cảnh tuyệt đẹp và chân dung tao nhã ấy, khi B-52 thả xuống đầu họ cả một kho vũ khí gồm những quả bom nặng hàng nghìn cân⁽¹⁾, những làn đạn phốt pho trắng cùng bom *napalm*?

Trong khoảng mười năm, từ 1998 tới 2008, chúng tôi đã phát hiện ra hàng trăm bức tranh và kí họa, những minh chứng mang tính biểu tượng và đẹp đẽ về nhân tính con người trong chiến tranh, được vẽ dưới làn lửa đạn, bằng đủ chất liệu chì, than, màu nước và mực tàu.

Năm 2000, ông Nguyễn Toàn Thi, giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh khi đó, đã rộng lượng mở kho lưu trữ của bảo tàng cho chúng tôi chiêm ngưỡng, và được phép chụp ảnh bộ sưu tập của bảo tàng. Trước đây, ông Nguyễn Toàn Thi cũng là một sinh viên hội họa ở Trung ương Cục miền Nam, đóng trong những cánh rừng Tây Ninh.

Khi chúng tôi gặp nhau tại văn phòng của ông ở Bảo tàng, Nguyễn Toàn Thi giải thích làm sao ông có được bộ sưu tập này:

“Những bức tranh này là hồ sơ lịch sử vô giá. Tôi đã thuyết phục các họa sĩ chiến trường bán một phần bộ sưu tập của họ cho bảo tàng. Ngân sách nhà nước thì đâu có nhiều tiền, nên mức giá tôi đưa ra thấp hơn nhiều so với những gì họ có thể có, nếu bán cho các nhà sưu tập nước ngoài. Nhưng họ từng là thầy của tôi tại trường hội họa trong rừng. Vì vậy, họ đã đồng ý bán cho bảo tàng!”

Dù hàng trăm tác phẩm hội họa đã bị thất lạc trong chiến tranh, phần bị đối phương thu giữ, bị coi như tài liệu của kẻ thù, phần bị ẩm mốc và côn trùng hủy hoại, nhưng nhiều tác phẩm vẫn còn được bảo tồn. Những tác phẩm hội họa này được giữ gìn trong các thùng đạn Mĩ chống nước, hay trong các vỏ pháo sáng Mĩ, hoặc được giấu dưới địa đạo, dưới hầm trú ẩn hay trong hang đá.

Tôi đã chọn các tác phẩm theo chủ đề và phong cách cho từng vùng giải phóng: các tác phẩm của họa sĩ Thái Hà vẽ ở Cà Mau, Lê Hồng Hải ở địa đạo Củ Chi, Lê Lam tại Trung ương Cục miền Nam ở Tây Ninh và Bến Tre, Huỳnh Phương Đông và Nguyễn Thanh Châu ở Đồng Tháp Mười, Quách Phong ở Phước Long, Nguyễn Văn Trừ ở Long An, và Nguyễn Văn Hoàng và Phạm Thanh Tâm ở Đường mòn Hồ Chí Minh và vùng giới tuyến.

(1) Bản gốc: pound, 1 pound xấp xỉ 0,5 kg.



Họa sĩ Thái Hà tại xưởng vẽ của mình trong rừng. Ảnh in, Bộ sưu tập Nhân chứng

Ý tưởng về việc xuất bản một cuốn sách cứ dần rõ nét khi chúng tôi gặp các họa sĩ “miền Nam”, được nghe những câu chuyện họ kể, chiêm ngưỡng các bộ sưu tập tranh, phác thảo, các sổ tay kí họa, những kỉ vật chiến trường. Phiên bản tiếng Anh của cuốn *Cửu Long Giang khỏi lửa – Kí họa và Thơ* đã được Asia Ink và Nhà xuất bản Đại học Chicago xuất bản vào năm 2008, được Quỹ Hỗ trợ Nghệ thuật Quốc gia tài trợ.

CÁC HỌA SĨ MIỀN NAM TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC

Những câu chuyện của các họa sĩ miền Nam cứ dần hiện lên trong tâm trí tôi. Họ từng tham gia kháng chiến chống Pháp. Họ được các họa sĩ tốt nghiệp trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương đào tạo bài bản tại trường Mỹ thuật khóa Kháng chiến trên chiến khu Việt Bắc. Sau chiến tranh, họ theo học tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam.



KÍ HỌA ĐỜI SỐNG

Có khoảng một trăm họa sĩ chiến trường từng ra trận ở đồng bằng sông Cửu Long, hơn sáu mươi người đã ngã xuống dưới làn bom đạn. Nhật kí, sổ tay, kí họa, phác thảo của họ về kháng chiến thực sự là những tư liệu lịch sử và nghệ thuật của một dân tộc đứng lên bảo vệ quê hương dưới những làn mưa bom bão đạn dữ dội nhất trong thời hiện đại.

Các họa sĩ mở các khóa hội họa kinh điển và say đắm thưởng thức buổi hòa nhạc vĩ cầm. Nghệ thuật là một phần trong chương trình huấn luyện quân sự cho các tân binh, nhằm huy động con người, giành được sự toàn tâm toàn ý của nhân dân.

Những sinh viên tốt nghiệp và giảng viên của trường Cao đẳng Mĩ thuật Hà Nội đã hành quân vào Nam theo Đường mòn Hồ Chí Minh để mở các lớp hội họa ở đồng bằng sông Cửu Long và làm công tác tuyên truyền.

Khi có thời giờ rảnh rỗi, họ dành để sáng tác tranh của riêng mình.

Những người say mê trường phái ấn tượng Pháp, yêu thích Delacroix và Rubens ấy, ngoài một số họa sĩ vẫn thuộc bên dân sự, còn lại đều là quân nhân. Tất cả mang theo trong hành trang ra trận những cuốn sổ kí họa, màu nước, phấn màu, mực tàu và bút dạ...

Họ hoạt động bí mật cùng những người lính kháng chiến, cùng hành quân tới các điểm trú quân, tham gia trinh sát và sát cánh chiến đấu. Họ phác họa theo cảm hứng: chân dung chiến sĩ, những chàng trai, cô gái, các bà má và em nhỏ bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh, những cảnh bên trong hầm ngầm, dưới lòng địa đạo, những cảnh sinh hoạt đầm ấm trong các thôn ấp và nơi hậu cứ, cảnh hành quân, cảnh chiến trường dưới sức tàn phá của bom *napalm* và các loại bom khác. Họ lấy cảm hứng từ phong cảnh thời thơ ấu, những vùng đất có vẻ đẹp tuyệt vời ngay cả trong chiến tranh, từ Phước Long tới những cánh rừng Tây Ninh, tới đồng bằng sông Cửu Long.



Hoàng Minh Hải, *Đêm mặt trời không ngủ*, 11 tháng 10, 1967, sơn nước trên giấy.
Bộ sưu tập của Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.



Chiếc khăn rằn đỏ, trắng và đen của họa sĩ, được dùng làm khăn quàng, gối và khăn tắm.



Họa sĩ Thái Hà (1922-2005) Thành phố Hồ Chí Minh năm 1999. Ảnh do Sherry Buchanan in.

“Tôi không muốn miêu tả nỗi khổ đau.
Cuộc sống vẫn tiếp diễn ngay cả trong chiến tranh.
Người ta phải sống đời bình thường để trường kì chiến đấu.”

THÁI HÀ.

THÁI HÀ

KÍ HỌA và TRANH MÀU NƯỚC
Đồng bằng sông Cửu Long

Thành phố Hồ Chí Minh, 9 tháng 9 năm 1999

“Tôi quê gốc Bắc Ninh, ngay phía Bắc thủ đô Hà Nội. Tôi theo học hội họa ở Trường Mỹ thuật Đông Dương được một năm, thì trường buộc phải đóng cửa vì bị Nhật chiếm đóng.

Thời kháng chiến chống Pháp, tôi là họa sĩ chiến trường tại mặt trận Tây Nguyên.

Kháng chiến chống Mỹ, tôi là họa sĩ, sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam tại Chiến khu 2, Chiến khu 3, và Chiến khu 4 ở đồng bằng sông Cửu Long, và đóng quân ở đó suốt từ năm 1964 tới năm 1975.

Tôi không muốn miêu tả nỗi khổ đau. Cuộc sống vẫn tiếp diễn ngay cả trong chiến tranh. Người ta phải sống đời bình thường để trường kì chiến đấu.”



TRANH PHÁC THẢO VÀ MÀU NƯỚC,

Họa sĩ Thái Hà đóng quân ở Củ Chi, Bến Tre, Cà Mau. Các bức kí họa và tranh màu nước nằm trong bộ sưu tập của Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đều được sáng tác từ năm 1964 đến năm 1966. Tranh trong các bộ sưu tập tư nhân sáng tác từ năm 1967 đến năm 1968.

Những tác phẩm màu nước của ông miêu tả cảnh quan nhiệt đới vô cùng quyến rũ. Các lớp học hội họa ngoài trời được tổ chức trong những cánh rừng dừa, trước khi các trận bom buộc thầy trò phải ẩn nấp dưới lòng đất.

Rời Bến Tre, Thái Hà được phân công ra bán đảo Cà Mau, cực Nam miền Nam Việt Nam. Rừng U Minh, nơi lính Mỹ gọi là “rừng tối”, “đầy muỗi to như con bò”, “nơi kẻ thù ẩn náu an toàn đến mức có thể nghỉ ngơi, giải trí”, thì trong tranh ông vẽ, ngời lên xanh màu lục ngọc của bóng tràm, hay ánh vàng chanh của nắng.

Thái Hà, vẽ theo phong cách nhạc pop trữ tình, miêu tả cuộc sống hằng ngày của các chiến sĩ, cả nam và nữ, những người mẹ, trẻ em và các cụ ông, cụ bà. Ông vẽ những mái tranh nhà sàn, những thân dừa có bộ rễ khổng lồ xoắn xít, và xuống ghe chở bộ đội, hàng hóa qua một mạng lưới đường thủy kênh rạch chằng chịt.

Những cánh rừng ngập mặn U Minh trong tranh Thái Hà hầu như đã biến mất trong khoảng thời gian từ năm 1968 đến năm 1972, sau khi các cuộc tấn công bằng bom *napalm* xóa sổ khu rừng sau những đám cháy kinh hoàng.

Bến Tre, vùng đất đỏ, nhãn ngọt và dừa xanh, đã đi vào tâm thức nhân loại khi một sĩ quan Mỹ được cho là đã tuyên bố:

“Muốn chiếm được vùng đất này, chỉ có cách là hủy diệt nó...”



Thái Hà, Vô đề, 1968, mực trên giấy, 19 x 25 cm.
Bộ sưu tập cá nhân.